

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HNGĐ-PT

Ngày: 13 - 4 - 2023

V/v: Tranh chấp ly hôn và nuôi
con chung.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Anh Tuấn

Các Thẩm phán:

Bà Vũ Thị Mai Hương

Bà Vũ Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Lê Huân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:
Ông Trần Trọng Dân - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 09/2023/TLPT-DS ngày 24 tháng 02 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung”. Do Bản án dân sự sơ thẩm số 119/2022/HNGĐ-ST ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định có kháng cáo của anh Vũ Gia L là bị đơn vụ án. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 62/2023/QĐXXPT-DS ngày 04 tháng 04 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị M, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Thôn K, xã C, huyện N, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Vũ Gia L, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Thôn K, xã C, huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa, có mặt chị M và anh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13/10/2022 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Đoàn Thị M trình bày: Chị và anh Vũ Gia L tự nguyện kết

hôn, được Ủy ban nhân dân xã C, huyện N, tỉnh Nam Định cấp chứng nhận kết hôn vào ngày 25 tháng 01 năm 2010. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2011 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh L không đi làm, kinh tế gia đình khó khăn, mẹ chồng nàng dâu chung sống không hòa thuận, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Mặc dù hai người đã cố gắng hòa giải nhưng không thành, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, nên đã ly thân từ tháng 5 năm 2020. Chị xác định tình cảm vợ chồng đã thực sự đổ vỡ không có khả năng hàn gắn đoàn tụ nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Gia L.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Vũ Phú T sinh ngày 01/02/2011 và Vũ Bảo H sinh ngày 29/9/2015 hiện đang ở cùng chị. Khi ly hôn, chị muốn tiếp tục nuôi 2 con và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Chị hiện đang làm may và bán hàng ở nhà thu nhập trung bình khoảng 11 đến 12 triệu/ 01 tháng; hiện chị và hai con chung đang ở cùng bố mẹ đẻ chị, nên chị có đủ điều kiện để nuôi dưỡng con.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 09/12/2022 và trong quá trình tố tụng, bị đơn anh Vũ Gia L trình bày: Anh và chị M có kết hôn năm 2010 tại UBND xã C. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường. Anh vẫn đi làm và phải chăm lo việc nhà, nhưng chị M vẫn không vừa ý, so sánh anh với người khác, thường cáu bẳn với anh, trong khi nói chuyện với người khác lại tình cảm. Anh đã nín nhịn nhiều nhưng chị M không thay đổi. Vợ chồng ly thân từ tháng 5 năm 2020 đến nay, hiện chị M và hai con chung về ở tại căn buồng mái bằng của bố mẹ đẻ chị M. Nay chị M xin ly hôn, anh không đồng ý và mong muốn đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Vũ Phú T sinh ngày 01/02/2011 và Vũ Bảo H sinh ngày 29/9/2015 hiện đang ở cùng chị M. Khi ly hôn, anh muốn được nuôi cháu T, chị M nuôi cháu H. Anh đang làm tự do thu nhập khoảng 3 đến 4 triệu/tháng nên đủ khả năng để nuôi con.

Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh, thu thập chứng cứ của Tòa án: Cháu Vũ Phú T và Vũ Bảo H đều có đơn đề nghị được ở cùng chị Đoàn Thị M. Ông Đoàn Văn Dân là bố đẻ của chị M có đơn đề nghị và cam kết đảm bảo điều kiện ăn ở và sinh hoạt cho ba mẹ con chị M. Kết quả xác minh, thu thập chứng cứ tại xã C xác định: Chị Đoàn Thị M và anh Vũ Gia L có đăng ký kết hôn năm 2010 tại UBND xã C. Quá trình chung sống giữa anh L và chị M nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là gì địa phương không nắm được. Anh L và chị M có hai con chung hiện đang ở cùng chị M.

Từ nội dung trên, Bản án dân sự sơ thẩm số 119/2022/DS-ST ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định đã quyết định: Áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về hôn nhân*: Xử lý hôn giữa chị Đoàn Thị M và anh Vũ Gia L.

2. *Về nuôi con chung chưa thành niên*: Giao cho chị Đoàn Thị M tiếp tục trực tiếp nuôi hai con chung là Vũ Phú T sinh ngày 01/02/2011 và Vũ Bảo H sinh ngày 29/9/2015; Chấp nhận sự tự nguyện của chị M, anh Vũ Gia L không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Ngoài ra, bản án còn tuyên án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 22/12/2022, anh Vũ Gia L làm đơn kháng cáo với nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết không công bằng. Năm 2020, gia đình tôi đã bàn bạc kỹ nơi thờ tổ tiên, trong thời gian xây dựng cô Minh dẫn tạm hai cháu về bên ngoại sau đó cấm không cho về bên nội, cô Minh đe dọa nếu về sẽ chặt chân đánh chết. Gia đình chúng tôi đã nhiều lần đến xin phép ông bà ngoại, hai gia đình không cãi vã làm gì, tờ giấy của ông Dân bố cô Minh viết không đúng sự thật. Hai cháu còn đại, ép buộc hai cháu ở với mẹ là không được. Đề nghị Tòa án phúc thẩm cho tôi được nuôi cháu Vũ Phú T. Tôi xin hứa sẽ nuôi cháu ăn học đầy đủ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã chấp hành đúng những quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm về nuôi con chung; Về án phí đương sự phải nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, anh Vũ Gia L có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định nên được chấp nhận. Tại phiên toà, nguyên đơn giữ

nguyên yêu cầu khởi kiện; người kháng cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

[2] Xét nội dung kháng cáo của anh Vũ Gia L: Anh Vũ Gia L kháng cáo đề nghị được nuôi cháu Vũ Phú T. Hội đồng xét xử xét thấy, chị M và anh L có hai con chung là cháu Vũ Phú T và cháu Vũ Bảo H. Kể từ thời điểm anh chị sống ly thân thực tế hai cháu đều ở với chị M. Anh chị xác nhận tại phiên tòa, cả hai anh chị đều lao động tự do, thu nhập hàng tháng không phải do cơ quan, tổ chức trả cho anh chị. Anh chị đều không có nhà ở riêng mà đều sống chung cùng với bố mẹ đẻ. Anh chị ly hôn nhưng các cháu là con chung của anh chị. Quy định của Luật hôn nhân và gia đình thì quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con là ngang nhau. Khi giao con cho ai nuôi thì phải xem xét đến quyền lợi về mọi mặt của các cháu. Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá anh L thu nhập không đủ để nuôi con chung và chị M có trách nhiệm, kinh tế hơn anh L nhưng không có căn cứ nào để xác định điều kiện kinh tế của anh chị. Tòa án cấp sơ thẩm giao cả hai cháu cho chị M nuôi dưỡng là chưa xem xét đầy đủ quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chưa thành niên. Nguyên vọng của anh L và gia đình được nuôi dưỡng cháu Vũ Phú T là chính đáng. Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận kháng cáo của anh L, sửa bản án sơ thẩm về việc nuôi con chung.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành.

[4] Về án phí: Kháng cáo được chấp nhận nên anh Vũ Gia L không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của anh Vũ Gia L, sửa bản án sơ thẩm về việc nuôi con chung

2. Về hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Đoàn Thị M và anh Vũ Gia L.

3. Về nuôi con chung chưa thành niên: Giao cho anh Vũ Gia L trực tiếp nuôi con chung là cháu Vũ Phú T sinh ngày 01/02/2011; Giao cho chị Đoàn Thị M trực tiếp nuôi con chung là cháu Vũ Bảo H sinh ngày 29/9/2015.

Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau; Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 12, Điều 26, Điều 27, Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV. Anh Vũ Gia L không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm. Anh Vũ Gia L đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số 0004841 ngày 29/12/2022 của Chi cục thi hành án huyện N được trả lại.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND-TAND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Anh Tuấn